

Số: 227/2026/QĐST-HNGĐ

Sơn La, ngày 13 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ
THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 289/2026/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Cẩm Thị V, sinh năm 1994, địa chỉ: bản M 1, xã Phiêng Pần, tỉnh Sơn La.

- Bị đơn: Anh Lò Văn P, sinh năm 1991, Nơi ĐKHTT: bản P, xã Mường Lạn, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Cẩm Thị V và anh Lò Văn P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị V và anh P có 01 con chung. Cháu tên là Lò Quốc B sinh ngày 16/01/2019. Giao cháu Lò Quốc B sinh ngày 16/01/2019 cho chị Cẩm Thị V được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên đủ (18 tuổi và có khả năng lao động) hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định. Anh Lò Văn P chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị V chưa yêu cầu.

Sau khi ly hôn, anh P được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật; không ai được quyền ngăn cản anh thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung: Chị V, anh P cam kết không có. Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về vay nợ chung: Chị V, anh P cam kết không có. Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị Cẩm Thị V tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số: 0000281 ngày 10 tháng 3 năm 2026. Chị Cẩm Thị V được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 4 – Sơn La;
- Phòng THADS khu vực 4- Sơn La;
- UBND xã Phiêng Păn, tỉnh Sơn la;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

THẨM PHÁN

Tráng A Tánh

